TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HN-ST
Ngày: 22- 01- 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Kiên Nhẫn

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long: Không tham gia phiên toà.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 510/2018/TLST – HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST - DS, ngày 07 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hiền E, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp ĐT, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp ĐT, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hiền E và bị đơn anh M thống nhất trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Hiền E và anh M tổ chức lễ cưới vào năm 2000, hôn nhân do mai mối, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Về con chung: Chị Hiền E và anh M có 03 (Ba) người con tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 28/6/2001, Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 12/7/2008 và Nguyễn Văn B, sinh ngày 12/7/2008, hiện nay đang sống với chị Hiền E. Các cháu có nguyện vọng được sống với chị Hiền E.

Về tài sản chung: Chị Hiền E và anh M thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hiền E và anh M thống nhất trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị Hiền E là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Hơn nữa, từ khi anh M đi làm ở Bình Dương thì không có gửi tiền về lo cho gia đình còn có người phụ nữ khác bên ngoài không quan tâm đời sống vợ con và mỗi lần về là vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau nên ly thân từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay.

Theo anh M trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh có hùn hạp làm ăn nhưng bị bạn bè lừa gạt hết tiền không dám nói với vợ con biết nên khoảng một thời không có gởi tiền về cho vợ nuôi con, ở nhà chị Hiền E nghĩ là anh M có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi với nhau, ngoài ra thì không có mâu thuẫn gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hiền E giữ yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M; Về con chung: Yêu cầu được nuôi 03 con chung tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 28/6/2001, Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 12/7/2008 và Nguyễn Văn B, sinh ngày 12/7/2008, yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi 03 con theo quy định của pháp luật cho đến khi 03 con tròn 18 tuổi; Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn M không đồng ý ly hôn với chị Dương Thị Hiền E;

Nếu chị Hiền E kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh M yêu cầu được nuôi ba con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 28/6/2001, Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 12/7/2008 và Nguyễn Văn B, sinh ngày 12/7/2008, không yêu cầu chị Hiền E cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu gì thêm và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án nhân dân huyện Tam Bình không phải tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật tại phiên tòa.

[2] Về nội dụng vụ án: Tại phiên tòa chị Hiền E giữ yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M; Về con chung: Yêu cầu được nuôi 03 con chung tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 28/6/2001, Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 12/7/2008 và Nguyễn Văn B, sinh ngày 12/7/2008, yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi 03 con theo quy định của pháp luật cho đến khi 03 con tròn 18 tuổi; Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nay anh Nguyễn Văn M không đồng ý ly hôn với chị Dương Thị Hiền E. Nếu trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hiền E thì anh M yêu cầu được nuôi ba con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 28/6/2001, Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 12/7/2008 và Nguyễn Văn B, sinh ngày 12/7/2008, không yêu cầu chị Hiền E cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị Hiền E và anh M cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long đúng theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, việc chị Hiền E yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh M là có cơ sở xem xét.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo chị Hiền E trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cự cãi. Khi cưới về hạnh phúc một thời gian đầu nhưng đến khi anh M đi làm tại Bình Dương về thì thường xuyên mâu thuẫn, anh M không lo lắng cho mẹ con chị Hiền E ngược lại còn có hành vi bạo lực với chị Hiền E. Chị Hiền E có khuyên can, có dành thời gian để vợ chồng hàn gắng nhưng anh M vẫn không thay đổi nay tình cảm vợ chồng dành cho anh M không còn nữa giữ yêu cầu được ly hôn với anh M.

Anh M trình bày vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh cự cãi, anh M đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh có hùn hạp làm ăn nhưng bị bạn bè lừa gạt hết tiền không dám nói với vợ con biết nên khoảng một thời không có gởi tiền về cho vợ nuôi con, ở nhà chị Hiền E nghĩ là anh M có người phụ nữ khác bên ngoài, anh M có giải thích nhưng chị Hiền E không tin nên vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi với nhau, ngoài ra thì không có mâu thuẫn gì khác. Còn về hành vi bạo lực thì anh M thừa nhận có một lần trong lúc nóng giận thì có lấy nón bảo hiểm ném vào tường nhưng không trúng chị Hiền E. Thời gian ly thân anh M trình bày là thời gian anh M đi làm xa chứ không có ly thân, khi chị Hiền E gửi đơn ly hôn tại Tòa án anh M có biết nhưng do đi làm không về được. Sau này có về để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nay anh M còn thương vợ không đồng ý ly hôn.

Từ những lời trình bày của chị Hiền E và anh M thì cho thấy rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do thiếu tin tưởng nhau, thiếu sự quan tâm.

Anh M đi làm xa nhà nhưng lại thiếu quan tâm vợ con dẫn đến mâu thuẫn. Lẽ ra khi anh M đi làm xa như thế thì khi về nhà cần phải chăm sóc yêu thương vợ con hơn, trong cuộc sống vợ chồng thì việc tin tưởng nhau và tạo niềm tin cho nhau là việc quan trọng nhất để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng ở đây cả chị Hiền E và anh M điều không làm được, cả hai đã không cố gắng thay đổi để giữ hạnh phúc gia đình, thậm chí xảy ra việc bạo lực trong gia đình. Tại phiên tòa anh M cũng thừa nhận hành vi của mình là trong lúc nóng giận thiếu kiểm soát nhưng hành động của anh M đã làm tổn thương tình cảm vợ chồng, làm mất đi hạnh phúc gia đình, làm cho tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng hơn không thể hàn gắn lại được.

Từ những lời trình bày của chị Hiền E và anh M cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hiền E và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hiền E đối với anh M theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ;

[2.2] Xét về con chung: Là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 28/6/2001, Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 12/7/2008 và Nguyễn Văn B, sinh ngày 12/7/2008. Cháu Hồng N, cháu Hồng T và cháu B đều có nguyện vọng tiếp tục sống với mẹ là chị Hiền E, sau khi chị Hiền E và anh M ly hôn với nhau. Tại phiên tòa cả chị Hiền E và anh M đều có yêu cầu nuôi con.

Xét về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục các con của cả chị Hiền E và anh M thì cả anh chị đều có đủ khả năng để thực hiện tốt điều đó.

Tuy nhiên theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định "con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Trong vụ án này các cháu đều trên 07 tuổi nên xét thấy cần phải xem xét nguyện vọng của các cháu. Cháu Hồng N, cháu Hồng T và cháu B cùng có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là chị Hiền E.

Xét thấy các cháu Hồng N, Hồng T và cháu B từ nhỏ các cháu đã được chị Hiền E chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt thể chất, tinh thần của hai cháu. Tránh làm xáo trộn về tâm sinh lý của các cháu khi thay đổi chỗ ở, trường học và môi trường sống cũng như phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Hiền E, giao các cháu Hồng N, Hồng T và cháu B cho chị Hiền E tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa hôm nay chị Hiền E giữ yêu cầu cấp dưỡng mỗi người con mỗi tháng theo quy định pháp luật là 695.000đồng/ một người con/tháng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trong vụ việc này xét thấy yêu cầu cấp dưỡng cho con của chị Hiền E là có cơ sở xem xét, bởi lẽ theo tình hình kinh tế hiện nay việc chăm sóc nuôi dưỡng các cháu không phải là việc dễ dàng để đảm bảo cuộc sống của các cháu thì cần phải có sự hỗ trợ của anh M. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Hiền E phù hợp với khả năng kinh tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Buộc anh M cấp dưỡng cho ba người con mỗi tháng là

2.085.000đồng/ba người con/tháng cho đến các con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành.

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.3] Xét về tài sản chung: Chị Hiền E và anh M thống nhất trình bày không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

[2.4] Xét về nợ chung: Chị Hiền E và anh M thống nhất trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Dương Thị Hiền E phải nộp số tiền 300.000^{đ} (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí về yêu cầu ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011396, ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Nguyễn Văn M phải nộp 300.000^{đ} (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Hiền E;

Về hôn nhân: Cho chị Dương Thị Hiền E được ly hôn với anh Nguyễn Văn M;

Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 28/6/2001, Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 12/7/2008 và Nguyễn Văn B, sinh ngày 12/7/2008 cho chị Hiền E tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng cho ba người con mỗi tháng là 2.085.000đồng/ba người con/tháng cho đến hai con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành.

Anh Nguyễn Văn M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Hiền E và anh M thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

Về nợ chung: Chị Hiền E và anh M thống nhất trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Dương Thị Hiền E phải nộp số tiền 300.000[đ] (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí về yêu cầu ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000[đ] (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011396, ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Nguyễn Văn M phải nộp 300.000[đ] (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận *:*
- TAND tỉnh VL: 01;
- VKS.ND huyện TB : 02;
- THADS huyện TB: 01;
- Nơi đăng ký kết hôn: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 03.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hồ Kim Liên